

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 21-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**
2. Ông **Nguyễn Minh Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng G** (Tên gọi khác: Tùng), sinh ngày 01/01/1985.

Nơi cư trú: ấp Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Đỗ Văn Ú, sinh năm 1963 (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hoàng G :** Ông **Huỳnh Ngọc Thông** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*** Người bị hại:** **Đào Minh M** - sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

1. **Cao Hiền Đ** - sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

2. **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

Cùng chỗ ở: ấp Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. Đỗ Văn T - sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

4. Nguyễn Thị P - sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

5. Đào Văn Sơn E - sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 7A, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở: ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 09/3/2022, Đào Minh M đang ngủ giữ Vịt tại Kinh đầu ngàn thuộc ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì ông Cao Hiền Đ và vợ là bà Nguyễn Thị H đến cự cãi vì cho rằng M bơm nước vào ruộng của ông Đ để cho Vịt ăn làm ảnh hưởng đến việc cải tạo đất, ông Cao Hiền Đ yêu cầu Đào Minh M phải tháo dỡ ngay máy bơm nước ra khỏi đất ruộng của ông Đ, nghe vậy M nói để sáng hôm sau báo lại chủ Vịt đến giải quyết nhưng ông Đ không đồng ý và yêu cầu M phải thực hiện ngay nếu không sẽ đập máy bơm nước của M. M và ông Đ xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau bằng tay, bà H can ngăn đồng thời kêu Đỗ Hoàng G đang uống rượu cùng em trai là Đỗ Văn T tại chòi của Đỗ Hoàng G phía bờ kinh đối diện đến hỗ trợ, nghe tiếng kêu của bà H nên ông Đào Văn Sơn E là cha ruột của Đào Minh M đang ngủ ở võ đò chờ Vịt chạy đến can ngăn M và ông Đ. Đỗ Hoàng G nghe bà H gọi nhiều lần nên cùng Đỗ Văn T và vợ là Nguyễn Thị P xuống võ đò bơi qua Kinh đầu ngàn, lúc này sự việc đánh nhau giữa M và ông Đ đã kết thúc. Đỗ Hoàng G đi đến hỏi thằng nào đánh chú tao nhưng không ai trả lời. Đào Minh M thấy vậy đi bộ về hướng võ đò chờ Vịt, khi đi qua mặt Đỗ Hoàng G khoảng 04m thì M đứng lại nghiêng đầu lau vết máu trên mặt do bị trầy xước trong lúc đánh nhau với ông Đ. Lúc này G liền bẻ một đoạn cây bằng gỗ (cây Bạch Đàn) trên bờ kênh, tiến về phía M dùng cây đánh vào đầu M một cái làm M ngã xuống đất bất tỉnh, chị P thấy vậy liền chạy đến ôm G lại và giật lấy cây gỗ trên tay của G ném bỏ rồi kêu G và Đỗ Văn T đi về. Riêng M được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị. Cơ quan Công an đến lập biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ một đoạn (khúc) gỗ màu xám, thân tròn, còn phần vỏ, đường kính 2,2cm; chu vi chỗ lớn nhất 08cm, chỗ nhỏ nhất 7,3cm, chiều dài 41,2cm; cân nặng 94 gram (khi xảy ra vụ án), tình trạng thân gỗ rắn chắc, hai đầu đoạn gỗ lồi, lõm nhăm nhở.

Việc Đào Minh M và ông Cao Hiền Đ có đánh nhau nhưng không gây thương tích gì nên ông Đ và M không yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý và giám định thương tích.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định thương tích của anh Đào Minh M.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 310/TgT ngày 23/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Đào Minh M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm vùng vai phải đã được điều trị ổn, hiện không còn thấy dấu vết thương tích do đả thương.

- Chấn thương vùng đầu gây vỡ lún xương sọ vùng thái dương trái, dập xuất huyết não thùy thái dương trái đã được điều trị nội khoa. Hiện tại còn để lại ổ tổn thương dập não thùy thái dương trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **27% (Hai mươi bảy phần trăm)**.

3. Vật gây thương tích: Vật tày; Vật chứng (khúc gỗ) gửi giám định gây được thương tích trên.

Cáo trạng số 38/CT-VKSTH ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đỗ Hoàng G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Hoàng G. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Đỗ Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng G mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* **Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:** Một đoạn (khúc) gỗ màu xám thân tròn, còn phần vỏ, đường kính 2,2cm; chu vi chỗ lớn nhất 08cm, chỗ nhỏ nhất 7,3cm, chiều dài 41,2cm; cân nặng 94 gram (khi xảy ra vụ án), tình trạng thân gỗ rắn chắc, hai đầu đoạn gỗ lồi, lõm nham nhỡ. Đây là vật chứng trong vụ án bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

* **Trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bị hại Đào Minh M có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí điều trị với tổng số tiền là 20.780.919 đồng; tại phiên tòa, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo Đỗ Hoàng G bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả được số tiền là 8.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

* **Ông Huỳnh Ngọc Thông** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Đỗ Hoàng G : Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ

Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 chuyển khung hình phạt xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 09/3/2022, bị cáo Đỗ Hoàng G đang uống rượu cùng em trai là Đỗ Văn T tại chòi của Đỗ Hoàng G phía bờ kinh đối diện thì nghe bà Nguyễn Thị H kêu đến hỗ trợ, can ngăn việc Đào Minh M và ông Cao Hiền Đ cự cãi đánh nhau do M bơm nước vào đất ruộng của ông Đ để cho Vịt vào ăn. Khi bị cáo Đỗ Hoàng G đến thì M và ông Đ không còn đánh nhau, bị cáo Đỗ Hoàng G hỏi thằng nào đánh chú tao và liền bẻ một đoạn (khúc) gỗ là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng đầu của Đào Minh M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Hành vi của bị cáo Đỗ Hoàng G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đỗ Hoàng G về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi dùng khúc gỗ là hung khí nguy hiểm đánh anh Mẫn của bị cáo

G là lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại chỉ vì giữa ông Đ và anh M xảy ra cự cãi, sự việc giữa ông Đ và anh M đã được can ngăn nhưng do bị cáo đã uống rượu thiếu kiềm chế đã bẻ một đoạn cây, loại cây Bạch Đàn trên bờ kênh đánh vào đầu bị hại. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Đào Minh M một cách trái pháp luật là 27%. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Hoàng G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo; bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền điều trị thương tích 13.000.000đồng, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Đào Minh M có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị với tổng số tiền là 20.780.919 đồng; tại phiên tòa, do thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nuôi 3 con nhỏ nên bị hại chỉ yêu cầu bị cáo Đỗ Hoàng G bồi thường số tiền 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng), bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả được số tiền là 8.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một đoạn (khúc) gỗ màu xám thân tròn, còn phần vỏ, đường kính 2,2cm; chu vi chỗ lớn nhất 08cm, chỗ nhỏ nhất 7,3cm, chiều dài 41,2cm; cân nặng 94 gram (khi xảy ra vụ án), tình trạng thân gỗ rắn chắc, hai đầu đoạn gỗ lồi, lõm nhám nhở; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng

[7] Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hoàng G đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 chuyển khung hình phạt xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm nên mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Hoàng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một đoạn (khúc) gỗ màu xám thân tròn, còn phần vỏ, đường kính 2,2cm; chu vi chỗ lớn nhất 08cm, chỗ nhỏ nhất 7,3cm, chiều dài 41,2cm; cân nặng 94 gram (khi xảy ra vụ án), tình trạng thân gỗ rắn chắc, hai đầu đoạn gỗ lồi, lõm nham nhở.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSTH ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Hoàng G được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến